

Số: 16/2016/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 21 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư, mức thưởng từ ngân sách tỉnh
đối với các xã, thị trấn; các huyện, thành phố xây dựng
Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư, mức thưởng từ ngân sách tỉnh đối với các xã xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh là 8 tỷ đồng/xã, thị trấn cho 113 xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm: 26 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và 87 xã đang thực hiện chương trình (Danh sách các xã theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quy định mức thưởng đối với các xã, huyện, thành phố được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, với nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng thưởng:

- Các xã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2016 đến năm 2018.

- Các huyện, thành phố được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2016 đến năm 2018.

- Không thưởng cho các xã, huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2019 trở đi.

2. Nguyên tắc thưởng:

- Mỗi xã, huyện, thành phố chỉ được thưởng một lần.
- Không thưởng đối với các xã có nợ xây dựng cơ bản trên 03 tỷ đồng; nếu xã có nợ xây dựng cơ bản từ 03 tỷ đồng trở xuống thì phải có phương án trả nợ và nguồn thanh toán.

3. Quy định về mức thưởng:

a) Mức thưởng áp dụng cho năm 2016:

- + Xã đạt chuẩn nông thôn mới thưởng 1 tỷ đồng/xã.
- + Huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới: 3 tỷ đồng/huyện, thành phố.

b) Mức thưởng áp dụng cho năm 2017:

- + Xã đạt chuẩn nông thôn mới thưởng 750 triệu đồng/xã.
- + Huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới: 2 tỷ đồng/huyện, thành phố.

c) Mức thưởng áp dụng cho năm 2018:

- + Xã đạt chuẩn nông thôn mới thưởng 500 triệu đồng/xã.
- + Huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới: 1,5 tỷ đồng/huyện, thành phố.

4. Sử dụng kinh phí khen thưởng:

- Đối với các huyện, thành phố: Kinh phí khen thưởng được sử dụng để thực hiện chương trình nông thôn mới.

- Đối với các xã: Kinh phí khen thưởng được sử dụng để thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được về xây dựng nông thôn mới, không được sử dụng vào mục đích khác.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nam Định khóa XVIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 21/7/2016 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. *ksj*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Như Điều 3, Điều 4;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP. Nam Định;
- Đảng ủy, HĐND, UBND 113 xã XDNTM giai đoạn 2016-2020;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website tỉnh; Website Chính phủ;
- Lưu: VT VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung



**DANH SÁCH 113 XÃ, THỊ TRẤN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Nam Định)

TT	TT xã	Huyện, thành phố Xã, thị trấn	Số xã, thị trấn	Ghi chú
		Tổng số	113	
	I	TP Nam Định	3	
1	1	Nam Phong		
2	2	Lộc Hòa		
3	3	Mỹ Xá		
	II	H. Mỹ Lộc	7	
4	1	Mỹ Thuận		
5	2	Mỹ Thịnh		
6	3	Mỹ Thành		
7	4	Mỹ Tiến		
8	5	Mỹ Hà		
9	6	Mỹ Trung		
10	7	TT Mỹ Lộc		
	III	H. Vụ Bản	12	
11	1	Hợp Hưng		Đạt NTM năm 2015
12	2	Thành Lợi		Đạt NTM năm 2015
13	3	Quang Trung		Đạt NTM năm 2015
14	4	Kim Thái		Đạt NTM năm 2015
15	5	Tân Khánh		
16	6	Đại An		
17	7	Liên bảo		
18	8	Cộng Hoà		
19	9	Tam Thanh		
20	10	Vĩnh Hào		
21	11	Tân Thành		
22	12	Đại Thắng		
	IV	H. Ý Yên	21	
23	1	Yên Thành		Đạt NTM năm 2015
24	2	Yên Hưng		Đạt NTM năm 2015
25	3	Yên Dương		Đạt NTM năm 2015
26	4	Yên Tiến		Đạt NTM năm 2015
27	5	Yên Khánh		Đạt NTM năm 2015
28	6	Yên Nghĩa		Đạt NTM năm 2015
29	7	Yên Phương		
30	8	Yên Thắng		

TT	TT xã	Huyện, thành phố Xã, thị trấn	Số xã, thị trấn	Ghi chú
31	9	Yên Bằng		
32	10	Yên Phúc		
33	11	Yên Đồng		
34	12	Yên Minh		
35	13	Yên Lợi		
36	14	Yên Khang		
37	15	Yên Chính		
38	16	Yên Lộc		
39	17	Yên Quang		
40	18	Yên Trị		
41	19	Yên Xá		
42	20	Yên Thọ		
43	21	Yên Mỹ		
	V	H. Nghĩa Hưng	16	
44	1	Nghĩa Phúc		Đạt NTM năm 2015
45	2	Nghĩa Đồng		
46	3	Hoàng Nam		
47	4	Nghĩa Châu		
48	5	Nghĩa Trung		
49	6	TT. Liễu Đề		
50	7	Nghĩa Lạc		
51	8	Nghĩa Phú		
52	9	Nghĩa Tân		
53	10	Nghĩa Thành		
54	11	Nghĩa Thắng		
55	12	Nghĩa Lâm		
56	13	Nghĩa Hùng		
57	14	Nghĩa Hải		
58	15	TT. Rạng Đông		
59	16	Nam Điền		
	VI	H. Nam Trực	13	
60	1	Nam Hùng		Đạt NTM năm 2015
61	2	Nam Mỹ		
62	3	Điền Xá		
63	4	Nam Thắng		
64	5	Hồng Quang		
65	6	Nam Toàn		
66	7	Nghĩa An		
67	8	Nam Cường		
68	9	TT. Nam Giang		

TT	TT xã	Huyện, thành phố Xã, thị trấn	Số xã, thị trấn	Ghi chú
69	10	Đồng Sơn		
70	11	Bình Minh		
71	12	Nam Tiến		
72	13	Nam Hải		
	VII	H. Trực Ninh	14	
73	1	Trực Mỹ		Đạt NTM năm 2015
74	2	Cát Thành		Đạt NTM năm 2015
75	3	Trực Chính		Đạt NTM năm 2015
76	4	CỔ LỄ		Đạt NTM năm 2015
77	5	Trực Thắng		Đạt NTM năm 2015
78	6	Trực Phú		Đạt NTM năm 2015
79	7	Trực Đạo		Đạt NTM năm 2015
80	8	Trực Thái		Đạt NTM năm 2015
81	9	Phương Định		
82	10	Liên Hải		
83	11	Trực Tuấn		
84	12	Trực Khang		
85	13	Trực Thuận		
86	14	Trực Cường		
	VIII	H. Xuân Trường	13	
87	1	Xuân Vinh		Đạt NTM năm 2015
88	2	Xuân Đài		Đạt NTM năm 2015
89	3	Xuân Hòa		Đạt NTM năm 2015
90	4	Xuân Thành		Đạt NTM năm 2015
91	5	Xuân Trung		Đạt NTM năm 2015
92	6	Xuân Phú		Đạt NTM năm 2015
93	7	Xuân Tân		
94	8	Xuân Bắc		
95	9	Xuân Hồng		
96	10	Xuân Châu		
97	11	Xuân Tiến		
98	12	Xuân Phong		
99	13	Xuân Thủy		
	IX	H. Giao Thủy	14	
100	1	Giao An		
101	2	Giao Thiện		
102	3	Giao Xuân		
103	4	Giao Tân		
104	5	Hoành Sơn		
105	6	Giao Long		

TT	TT xã	Huyện, thành phố Xã, thị trấn	Số xã, thị trấn	Ghi chú
106	7	Giao Thanh		
107	8	Giao Nhân		
108	9	Hồng Thuận		
109	10	Giao Hương		
110	11	Giao Châu		
111	12	Giao Yên		
112	13	TT. Quát Lâm		
113	14	Giao Hải		